

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY AN  
TỈNH PHÚ YÊN**

Số: ..../2020/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Tuy An, ngày 20 tháng 07 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 07 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 04 năm 2019

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- **Nguyên đơn:** Bà **Bùi Thị Mỹ H** – sinh năm 1985

Trú tại: thôn M, xã A, huyện T, tỉnh P;

- **Bị đơn:** Ông **Bùi Ngọc T**, sinh năm 1973

Trú tại: thôn M, xã A, huyện T, tỉnh P.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ông **Bùi Thái H** – sinh năm 1980

Trú tại: thôn M, xã A, huyện T, tỉnh P.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Bà **Bùi Thị Mỹ H** thoả thuận nhận thừa kế quyền sử dụng diện tích đất 552,42m<sup>2</sup> (Trong tổng số diện tích đất 2564,1m<sup>2</sup>, đo đạc thực tế 1394m<sup>2</sup>) ở phía Bắc giải thửa đất số 86, tờ bản đồ số 34, tọa lạc tại thôn M, xã A, huyện T, tỉnh P và sở hữu toàn bộ khối móng đá, khối lượng đất nâng nền gắn liền trên diện tích 552,42m<sup>2</sup> (Cụ thể vị trí, giới

*cận và chiều dài các cạnh của diện tích đất có sơ đồ kèm theo*). Bà Bùi Thị Mỹ H thỏa thuận thanh toán cho ông Bùi Ngọc T 23.000.000đ ( Hai mươi ba triệu đồng) về khoản chi phí xây dựng móng đá và khối lượng đất nâng nền trên diện tích 552,42m<sup>2</sup> nêu trên. Bị đơn ông Bùi Ngọc T có nghĩa vụ tháo dỡ toàn bộ công trình do ông xây dựng gồm: bể chứa nước có mái che và rào lưới B40 có kết cấu lán sang diện tích đất 552,42m<sup>2</sup> đã thỏa thuận giao cho bà H.

- Ông Bùi Ngọc T thỏa thuận nhận thừa kế quyền sử dụng đất có diện tích 841,8m<sup>2</sup> (Trong tổng số diện tích đất 2564,1m<sup>2</sup>, đo đạc thực tế 1394m<sup>2</sup>) ở phía Nam giải thửa 86, tờ bản đồ số 34, tọa lạc tại thôn M, xã A, huyện T, tỉnh P (Cụ thể vị trí, giới cận và chiều dài các cạnh có sơ đồ kèm theo).

**Về Chi phí xem xét tại chỗ, đo đạc và định giá:** Nguyên đơn Bùi Thị Mỹ H thỏa thuận chịu 2.500.000đ chi phí đo đạc, xem xét tại chỗ vào ngày 30/8/2019 và 2.000.000đ chi phí đo đạc, định giá tài sản vào ngày 13/5/2020, được khấu trừ vào khoản tạm ứng chi phí đã nộp. Bị đơn ông Bùi Ngọc T thỏa thuận chịu 3.000.000đ chi phí đo đạc, định giá tài sản vào ngày 13/5/2020. Do đó, ông T có trách nhiệm hoàn lại 3.000.000đ cho bà Bùi Thị Mỹ H.

**Về án phí:** Nguyên đơn bà Bùi Thị Mỹ H chịu 1.127.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí 300.000đ tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011517 ngày 16/4/2019 của chi cục thi hành án dân sự huyện T, bà H phải nộp số tiền còn lại là 827.000đ. Bị đơn ông Bùi Ngọc T chịu 841.500đ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các cơ quan THTT;
- Người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Vinh Bình**

